

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 23-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim.

Bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Duy N – sinh năm 1992 (có mặt).

STQ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông Lê Duy S - sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị A - sinh năm 1968.

Vợ: Lý Thị T, sinh năm 1995.

Con: Bị cáo có một con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 21/12/2017, hiện tại ngoại.

- Bị hại: Anh Bùi Văn D – sinh năm 1993 (có mặt).

Trú quán: Thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vi Mạnh K – sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Văn Th - sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/12/2017, Lê Duy N - sinh năm 1992, sinh trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi xe taxi từ thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến địa phận thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang với mục đích vào nhà bạn của N chơi. Tuy nhiên, khi đến phòng trọ thì bạn không có nhà nên N một mình đi bộ trong làng tìm nhà nghỉ để nghỉ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà nghỉ 198 do anh Phạm Văn Th - sinh năm 1987 là chủ nhà nghỉ, N đi vào trong quầy lễ tân ở tầng 1 nhưng không thấy có người trông coi, gọi không có ai trả lời. Lúc này, N thấy có một số xe mô tô dựng gần quầy lễ tân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. N quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 98B1-422.36 của anh Bùi Văn D - sinh năm 1993, trú quán: thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (đang là khách nghỉ tại nhà nghỉ 198) chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. N dắt xe đi ra khỏi cửa sau của nhà nghỉ rồi đề nhưng xe không nổ máy nên N dắt xe đi ra đường gom Cao tốc Hà Nội, Bắc Giang. Khi đi đến cổng chui qua đường cao tốc thuộc địa phận xã T, N dừng lại, kiểm tra phát hiện thấy có công tắc khóa điện ở đầu yên xe. N bật công tắc rồi đề thì xe nổ máy. Sau đó N điều khiển xe đi đến một quán Nét thuộc địa phận khu công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng chơi điện tử. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N điều khiển xe trộm cắp được của anh D đi đến quán cầm đồ “Quốc Vương” của anh Vi Mạnh K - sinh năm 1984 ở thôn M, xã H, huyện V vay anh K số tiền 5.000.000 đồng và để xe mô tô lại làm tin. Toàn bộ số tiền vay của anh K, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày 06/12/2017, sau khi phát hiện xe mô tô của mình bị mất, anh Bùi Văn D làm đơn trình báo Công an huyện Việt Yên.

Ngày 12/12/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Việt Yên triệu tập N lên làm việc, tại đây, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, N xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, anh Vi Mạnh K đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 98B1-422.36 cho Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên.

Ngày 13/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 98B1-422.36 trị giá 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng)”.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVY ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lê Duy N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và luận tội đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Duy N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Duy N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Duy N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVY ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lê Duy N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 06/12/2017, tại tầng I nhà nghỉ 198 thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lê Duy N - sinh năm 1992, sinh trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, Biển kiểm soát: 98B1-422.36 trị giá 14.800.000 đồng của anh Bùi Văn D, sinh năm 1993, trú quán: thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (đang là khách nghỉ tại nhà nghỉ 198). Sau khi trộm cắp được xe, N đã vay anh Vi Mạnh K - sinh năm 1984 ở thôn M, xã H, huyện V số tiền 5.000.000 đồng và để xe mô tô lại làm tin. Toàn bộ số tiền này, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo là có căn cứ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và tại phiên tòa, anh Bùi Văn D là bị hại đã xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại là anh Bùi Văn D xác nhận ngày 10/01/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Việt Yên đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 98B1-422.36. Anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Anh Vi Mạnh K không yêu cầu bị cáo N phải trả anh số tiền 5.000.000 đồng mà N vay của anh. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh D, anh K nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[7] Đối với anh Vi Mạnh K, khi cho N vay tiền và nhận xe N để lại làm tin, anh K không biết chiếc xe mô tô đó là do N phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Duy N 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Duy N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS.VP;

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan